

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 32

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 23/11/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và chư vị thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Chúng ta tiếp tục học tập môn oai nghi thứ sáu: môn lễ bái. Trước khi chính thức bước vào phần kinh văn, chúng tôi giảng về 10 phương pháp lễ Phật trước. Điều này được trích ra từ 10 cách lễ Phật được nói đến trong Hoa Nghiêm Sớ. Chúng ta xem phụ lục, sơ đồ bổ sung, chính là trang 83 trong giảng nghĩa của chúng ta. Ở đây nói đến 10 cách lễ lạy, hai cách đầu là không như pháp, cần phải tránh; 8 cách phía sau là lễ bái như pháp.

Thứ nhất là “ngã mạn lễ”, trong giải thích này nói rằng: “*Lên xuống như giã gạo, không có tâm cung kính.*” Chữ “đối” này chính là công cụ dùng để giã gạo. Khi lạy Phật đập đầu rất cần mẫn giống như giã gạo vậy. Cách lễ bái này tuy thân thể đang vận động nhưng không có tâm cung kính, chính là vì lễ mà lễ thôi. Hôm nay định khóa 300 lễ của chúng ta vẫn chưa hoàn thành, cho nên nhanh chóng lễ cho xong. Vừa lạy vừa nghĩ: “Sao thời gian trôi chậm thế? Nhanh chút nhanh chút để lạy cho xong”, ứng phó cho xong chuyện. Trên cơ bản thì cách lễ lạy này đương nhiên không có lợi ích gì, có lẽ lợi ích chính là rèn luyện thân thể một chút, vận động một chút, nhưng công đức thì không có. Bởi vì công đức đến từ tâm cung kính của chúng ta, lễ Phật có thể sám hối nghiệp chướng, có thể sám trừ tội chướng hay không là xem tâm của chúng ta. Nếu không có tâm cung kính tức là trong tâm mang theo ngã mạn. Ngã mạn thông thường bản thân đều không phát giác ra, mỗi ngày đều làm qua loa cho xong chuyện, không thật sự dùng thái độ nghiêm túc, việc gì cũng đều là ứng

phó. Lạy Phật, niệm Phật, tụng kinh, nghe pháp, cộng tu, chẳng có cái nào từng dùng chân tâm để làm cả, mà đều là tâm ứng phó, cuối cùng đời này cũng là ứng phó cho trôi qua, sau cùng dưới áo cà-sa mất thân người. Đây gọi là ngã mạn lễ.

Đương nhiên lễ lạy là một cách tu hành, suy rộng ra bạn liền biết có thể chúng ta làm việc gì cũng đều là dùng tâm ngã mạn. Nghe pháp cũng là dùng tâm ngã mạn, bởi vì muốn ở trong tăng đoàn cho nên chẳng thể không tham gia cộng tu, miễn cưỡng đến đó ngồi, chộp mắt một chút là một tiếng rười trôi qua rồi, đây gọi là ngã mạn nghe pháp; còn sáng tối lên chánh điện cũng như vậy, dùng tâm ngã mạn mà lên thời khóa sáng tối. Mỗi ngày đều đang bồi dưỡng phiền não ngã mạn của mình, nên ngày càng mất đi tâm cung kính đối với pháp, cho nên vì sao trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều, bạn mới hiểu đạo lý ở đâu, căn nguyên chính là do ngã mạn.

Thứ hai là “*xướng hòa lễ*”, xướng hòa lễ cũng gọi là “*cầu danh lễ*”, chính là vì cầu danh tiếng tu hành, giả vờ có oai nghi, trên thực tế trong nội tâm không có tâm khẩn thiết, tu hành không phải vì đời này mình muốn liễu sanh tử thành Phật đạo, mà là làm ra dáng vẻ để mê hoặc người khác, mời gọi danh tiếng. Cái tâm này thuộc về tà mạng, lợi dưỡng đạt được đều là lợi dưỡng tà mạng. Vậy ăn một miếng cơm, mặc một chiếc áo, tương lai đều biến thành viên sắt nóng, áo sắt nóng trong địa ngục.

Trong giải thích này nói rằng: “*Lớn tiếng ồn ào tạp loạn, câu từ hỗn loạn*”, tức là miệng xưng tán danh hiệu Phật “nhất tâm đánh lễ bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật”, khi miệng xưng danh hiệu đều phải chí thành cung kính, tâm ý phải chuyên chú, không phải có miệng mà vô tâm, tâm không tập trung. Âm thanh tuy xướng rất lớn tiếng nhưng là từ trong tâm tạp loạn của mình phát ra, cho nên khiến người nghe thấy âm thanh này cảm thấy tạp loạn, ồn ào rối loạn. Khi xướng cũng không nghiêm túc, câu chữ cũng không rõ ràng, thuận miệng đọc lướt qua những câu kinh văn đó, câu từ hỗn loạn.

Vì sao hiện nay có người rất ghét làm kinh sám Phật sự? Vì sao vậy? Vốn dĩ những văn tự kinh sám đó toàn bộ đều là kinh văn, hoặc là của tổ sư đại đức, đều là người khai ngộ viết ra, đó đều là Phật tri Phật kiến, tổ sư đại đức phương tiện khéo léo dùng cách thức phạm bái, xướng tụng để biểu đạt nghĩa lý thâm sâu này, nhưng người hiện nay nghe thấy kinh sám thì rất chán ghét. Ai đã làm hỏng Phật sự này vậy? Vấn đề ở bản thân người xuất gia chúng ta, chính tâm ngã mạn lễ, xướng hòa lễ đã làm ra việc diệt pháp này. Nếu chúng ta có thể chí thành khẩn thiết làm những xướng tụng này, ngắt câu, nhả chữ vô cùng rõ ràng, đều lưu lộ ra từ trong tâm chân

thành của mình, vậy sẽ rất cảm động lòng người, người ta nghe thấy bạn xương tưng đều sẽ rơi nước mắt. Chúng ta không đạt được hiệu quả này chính là do không có chân tâm, thậm chí là dùng tâm tà mạng, vậy thì càng tồi tệ hơn, vì lợi dưỡng mà làm Phật sự thì gọi là tà mạng. Người xuất gia làm sao còn có thể cầu lợi dưỡng, cầu tiền tài được chứ? Đây là việc khiến người thật đáng hổ thẹn.

Cho nên như chúng ta ở đây tuy không có Phật sự gì, một tháng chỉ có một lần tam thời hệ niệm, chủ yếu là khóa tụng sáng tối do thầy duyệt chúng của chúng ta dẫn dắt, đặc biệt thầy duy-na phải phát khởi tâm chí thành để dẫn dắt đại chúng xương tưng. Cổ đức nói: Duy-na, duyệt chúng là người dẫn dắt pháp thân huệ mạng của đại chúng tăng, huệ mạng của đại chúng nằm trên thân ông. Khi xương tưng nếu bạn không cố gắng dẫn dắt tốt, khiến mọi người không thể tùy văn nhập quán, không thể nhập cảnh giới, vậy bạn đều sẽ có nhân quả. Cho nên từ việc lễ Phật chúng ta suy rộng ra tất cả khóa tụng, cộng tu đều phải dùng tâm chí thành.

Thứ ba là “*cung kính lễ*”, hai loại trước là không như pháp, bắt đầu từ loại thứ ba chính là như pháp. Cung kính tức là thân tâm đều cung kính lễ lạy. Giải thích nói rằng “ngũ luân chạm đất, ân cần cung kính đỡ chân”. Ngũ luân chính là 5 bộ phận trên thân thể chúng ta: hai tay, hai đầu gối, còn có đầu, gọi là ngũ thể đầu địa. Khi lạy Phật, nếu 5 bộ phận đều không chạm đất thì không gọi là lạy nữa; hoặc tay chân chạm đất nhưng đầu không chạm đất thì cũng không cung kính, cho nên động tác đều phải làm thật đạt chuẩn, không được qua loa. Như trong Hàn Gia Tập của đại sư Ngẫu Ích nói rằng: phải dùng tâm mạnh mẽ khẩn thiết để đối trị tâm qua loa, dùng tâm chu đáo cung kính để đối trị tâm khinh mạn.

Chúng ta tu hành, thậm chí xuất gia nhiều năm đều không có tiến bộ gì, nguyên nhân chủ yếu chính là qua loa, tùy tiện. Như trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói: Người thông minh tài trí trong thiên hạ rất nhiều, sở dĩ không thể thành thánh thành hiền chính là do hai chữ qua loa, dễ uống phí cả một đời. “Nhân tuần” chính là qua loa, chưa từng nghiêm túc, như vậy thì không cách gì vào được cửa thánh nhân.

Ngũ thể đầu địa chính là biểu thị sự cung kính, còn ân cần đỡ chân phải. Chúng ta lễ dưới chân Phật, hai bàn tay ngửa lên đỡ chân Phật, đây là cực kỳ ân cần, tôn trọng. Khi chúng ta lễ đều phải phát nguyện, trong kinh Li Cầu Huệ nói phát tổng nguyện trước, hiện nay tôi dùng ngũ luân của tôi, chính là 5 bộ phận để lễ Phật, đó là vì muốn đoạn trừ 5 đường, chính là 5 đường luân hồi. 5 đường chính là lục đạo, nói 5 đường là không tính a-tu-la là một cõi. A-tu-la xem như chia vào cõi trời, người,

nga quý, súc sanh rồi, nếu chỉ nói cõi a-tu-la là chỉ cho trời a-tu-la, đây gọi là lục đạo. Lục đạo là luân hồi rất khổ, bây giờ tôi lễ Phật chính là muốn cắt đứt dòng luân hồi này, phải lìa khỏi phiền não ngũ cái, thứ nhất là tham dục; thứ hai là sân giận; thứ ba là bòn chòn vọng động; thứ tư là ngủ nghỉ; thứ năm là nghi pháp, có tâm nghi hoặc chánh pháp, nghi ngờ thiện tri thức, đây gọi là ngũ cái, che mắt chân tánh của chúng ta. Còn phải phát nguyện khiến hết thấy chúng sanh đều có thể an trụ ở trong ngũ thông đầy đủ ngũ nhãn, đây chính là phát nguyện. Ngoài ra, khi lạy vẫn nên có biệt nguyện, khi lạy xuống đầu gối bên phải chạm đất trước: nguyện các chúng sanh đều có thể đạt đạo chánh giác, cũng chính là đạt thành Phật đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau đó đầu gối bên trái chạm đất thì nguyện hết thấy chúng sanh đối với pháp ngoại đạo không sanh tà kiến, gọi ngoại đạo là cầu pháp ngoài tâm. Phật pháp nói với chúng ta là ngoài tâm không có pháp, mà phải cầu ở bên trong, chính là minh tâm, đây là cầu pháp trong tâm. Đầu gối trái chạm đất, hai đầu gối đều ở trên đất rồi, sau đó khi tay phải lại chạm đất, lúc này quán tưởng dường như Thế Tôn ngồi trên tòa Kim Cang, khi tay phải chỉ xuống đất thì chấn động thế giới, hiện ra các loại tướng lành, chứng được đại Bồ-đề. Khi tay trái chạm đất, nguyện dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp thủ các ngoại đạo, tức là những người vẫn chưa tin Phật, những người vẫn cầu pháp ngoài tâm, trực tiếp khiến họ vào chánh đạo Phật pháp.

Tứ nhiếp pháp là phương pháp mà Bồ-tát nhiếp thọ chúng sanh. Thứ nhất là bố thí, chính là ban phát ân huệ, ở đây chúng ta phải học điều này. Bên ngoài có rất nhiều người đến tự viện của chúng ta, chúng ta liền cung cấp thức ăn miễn phí cho họ, đây chính là một loại bố thí khiến họ ở nơi đây ăn rất vui vẻ. Hiện nay ở lầu 1 - lầu niệm Phật, các Bồ-tát nghĩa công đã thu dọn rất sạch sẽ gọn gàng, toàn bộ lầu một là đại trai đường cho tín chúng bên ngoài. Chỉ cần có người muốn vào đây ăn, ngồi xuống là có thể ăn tùy ý, đều ăn những thực phẩm ngon nhất, thức ăn thơm ngon, hơn nữa không thu tiền, đây chính là bố thí, một cách nhiếp thọ chúng sanh. Chúng ta càng bố thí thì kỳ thực càng đạt được nhiều. Hiện nay rất nhiều người tặng gạo, tặng rau, hơn nữa có không ít người đều đặc biệt đến tặng rau củ quả hữu cơ. Chúng ta đều dùng những thứ này để cúng dường đại chúng. Đây là một phương pháp nhiếp thọ chúng sanh. Những thứ gạo, rau này đều quá nhiều, ăn không hết thì làm thế nào? Tặng cho các nơi bên ngoài như: viện dưỡng lão, cô nhi viện. Bởi vì tất cả thức ăn ở chỗ chúng ta đều không đưa vào thường trụ. Nếu sau khi đưa vào thường trụ rồi thì không được tùy tiện đem tặng thức ăn của thường trụ, mà chỉ có thể tặng cho tự viện đạo tràng, hơn nữa chúng ta phải ở trong tăng đoàn làm tăng yết-ma, tác

bạch nhị yết-ma mới có thể tặng đi. Chỗ chúng ta quy định toàn bộ thức ăn đều là cúng dường đại chúng. Đương nhiên cúng tăng trước rồi mới cúng đại chúng, cho nên ở nơi đây thuận tiện rồi.

Thứ hai “ái ngữ”, ái ngữ không phải là nói những lời khiến bạn nghe rồi thấy rất vui vẻ mới gọi là ái ngữ. Ái ngữ là lời có lợi ích cho bạn. Nếu dùng tâm nịnh hót tăng bốc nói những lời dễ nghe để lấy lòng bạn thì không gọi là ái ngữ, mà đó gọi là lời thù dệt. Cho nên ái ngữ chân thật sẽ có lợi ích cho bạn, dù là lời mắng bạn, lời trách mắng bạn thì đều là ái ngữ.

Như những tiểu sa-di của chúng ta có lúc không giữ quy củ thì các vị tỳ-kheo đại đức chúng ta có thể nói lời ái ngữ với họ. Nói lời ái ngữ gì vậy? Đáng trách mắng thì phải trách mắng; đáng quỳ hương thì phải quỳ hương; cần phạt thì phải nghiêm khắc xử phạt, như vậy để giúp họ tạo dựng nhân cách của tăng nhân. Họ có thể đến đây là có thiện căn, cũng có đạo tâm, nên chúng ta phải hộ niệm thiện căn và đạo tâm này của họ. Nếu đều không quản họ, buông xuôi bỏ mặc, cho họ tùy thích, không giữ quy củ, vậy chẳng khác gì chà đạp thiện căn của họ, vậy là có lỗi với họ rồi. Cho nên ở nơi đây tuy tôi là thầy hướng dẫn cho các chú sa-di, nhưng tôi cũng thỉnh mời, khai thỉnh các vị đại đức tỳ-kheo giúp tôi cùng quản giáo dạy dỗ các chú sa-di, để nhìn thấy những hành vi không có oai nghi, có những lúc không giữ quy củ thì các thầy có quyền đến xử lý. Nếu họ không nghe thì hãy nói với tôi, tôi đến xử lý, tôi xử lý sẽ phạt nặng gấp 10 lần. Người tình nguyện ở lại thì chúng tôi nhất định sẽ cố gắng bảo vệ bồi dưỡng; người không chịu nổi thì rời khỏi, cũng không cần lãng phí thời gian của các thầy chúng ta.

“Lợi hành” chính là những hành vi có lợi ích cho đối phương, phải đem đến lợi ích chân thật cho họ, chứ không phải thỏa mãn những dục vọng hiện tại của họ. Lợi ích chân thật có thể sẽ khiến họ đau khổ, nhưng là đau khổ tạm thời, giống như cai nghiện vậy, cai nghiện là đau khổ, nhưng cai nghiện được rồi thì họ sẽ được an vui, an vui lâu dài. Nếu chúng ta có tập khí phiền não, giả sử từ nhỏ chưa được cảm chắc nền tảng, nền tảng của văn hóa truyền thống không vững thì chắc chắn sẽ có rất nhiều tập khí phiền não, thậm chí bản thân đều không phát giác ra, trong tăng đoàn chính là nơi rèn giũa rất tốt. Ở đây chúng tôi yêu cầu rất nghiêm khắc, nghiêm khắc thì có một số người không chịu nổi, không chịu nổi cũng phải chịu, vì sao vậy? Đây là lợi hành, có lợi ích cho bạn, giống như cai nghiện vậy, bản thân không chịu cai thì phải vào trại cai nghiện cưỡng chế để cai, nhất định phải cai, không cai thì cuối cùng

sẽ mất mạng. Độc của chúng ta là ba độc phiền não, còn độc hơn cả loại ma túy kia, nó giết hại là pháp thân huệ mạng của bạn. Tự mình cai không nổi thì phải dựa vào sức mạnh của đại chúng, nương chúng tựa chúng.

Đương nhiên tỳ-kheo chúng ta cũng như vậy, không phải nói thọ giới tỳ-kheo rồi thì thoáng một cái liền trở thành thánh nhân, chẳng còn tập khí tật xấu gì nữa, điều đó là không thể. Vậy thì hãy ở đây mà mài giũa, dùng giới pháp để trang nghiêm thân tâm, cho nên chúng ta ở đây trì giới là khinh trọng đẳng trì, giới vi tế cũng phải trì, trì càng kỹ càng tốt. Đương nhiên chúng ta đều là đang học nên rất nhiều giới vi tế vẫn chưa biết, vậy thì vừa học vừa trì, học một điều trì một điều. Hôm nay biết phạm điều giới này rồi thì lập tức sám hối sau này không phạm nữa. Đây chính là ở trong tăng đoàn mài giũa bản thân để bồi dưỡng phẩm chất tăng nhân đầu đội trời chân đạp đất của mình, là một đại tượng phu.

Đương nhiên lợi hành này bao gồm cả việc cho chúng sanh lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật nhất định là khiến họ đời này có thể liễu sanh tử, thoát luân hồi. Cho nên chúng ta hoằng dương giới pháp đồng thời cũng phải hoằng dương Tịnh độ, bởi vì rời khỏi pháp môn Tịnh độ thì những chúng sanh ác trước chúng ta muốn ngay đời này liễu sanh tử dường như là điều không thể, mang nghiệp vãng sanh mới là đường thoát duy nhất của chúng ta. Cho nên lợi ích chúng sanh còn có hạnh tự lợi, tóm lại chính là trì giới niệm Phật, lấy trì giới làm gốc, lấy Tịnh độ là nơi quay về.

“Đồng sự” chính là làm cùng sự nghiệp với chúng sanh. Điều này đòi hỏi bản thân phải có định tuệ. Nếu nền tảng của mình đều chưa vững mà bạn tiếp xúc với hết thấy chúng sanh, đồng sự với họ thì sẽ bị họ ảnh hưởng. Bạn không ảnh hưởng được họ, không độ được họ, ngược lại bị họ độ đi mất, cho nên trước khi bản thân chưa thành tựu định tuệ thì chúng ta lấy việc tự độ làm chính. Khi nào trong tâm bạn có thể làm được như như bất động, không bị tất cả cảnh giới mê hoặc, trong cảnh giới thuận nghịch đều không khởi tham sân si thì lúc này mới có thể đồng sự với chúng sanh. Đồng sự mới có thể nhiếp thọ họ, dẫn họ vào chánh đạo của Phật.

Khi tay trái hạ xuống là nguyện như vậy. Cuối cùng khi đầu chạm đất thì nguyện hết thấy chúng sanh, đương nhiên bao gồm cả chính mình đều lìa khỏi tâm ngạo mạn. Bởi vì đầu là bộ phận tôn quý nhất của người bình thường chúng ta, chân là bộ phận thấp hèn nhất của chúng ta, bây giờ chúng ta dùng đầu để lễ dưới chân của Phật, đó chính là đoạn trừ tâm ngạo mạn của mình. Đương nhiên chân của Phật

cũng là tôn quý nhất, trong 32 tướng thì tướng chân là thiên phước luân tướng. Chúng ta chỉ thành đánh lễ dưới chân Phật, thông qua lễ Phật để lễ mất đi tâm ngạo mạn.

Quan trọng nhất chính là dùng tâm cung kính lễ Phật này để đối đãi với tất cả chúng sanh. Không phải là khi lễ Phật tôi mới không có tâm ngạo mạn, vừa quay đầu ra khỏi chánh điện là nhìn ai cũng không thuận mắt, vậy bạn lễ Phật uống công rồi, cho nên đây là một phương tiện để đối trị tập khí phiền não của mình. Khi cung kính lễ Phật, miệng chúng ta xưng danh hiệu của Phật, tâm quán tưởng tướng hảo của Phật, thân nghiệp tha thiết lễ bái cung kính cúng dường, như chúng ta lạy Chiêm Sát sám, trong sám này rất đầy đủ “ba nghiệp tha thiết đánh lễ”. Đây chính là thân tâm cung kính lễ.

Cách lễ Phật thứ tư là “*vô tướng lễ*”, cũng gọi là “*phát trí thanh tịnh lễ*”. Trong giải thích nói “*thâm nhập pháp tánh, là tướng năng sở*”. Tông Hoa Nghiêm cũng gọi là tông Hiền Thủ, chia giáo lý cả đời của đức Phật làm 5 giáo, gần giống với cách phân giáo của Thiên Thai. Thiên Thai là 4 giáo: Tạng, Thông, Biệt, Viên. Tông Hoa Nghiêm là 5 giáo: Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên. Tiểu chính là Tiểu thừa giáo, tương ứng với Tạng giáo của Thiên Thai. Thủy giáo chính là vừa bắt đầu bước vào Đại thừa, tương ứng với Thông giáo của Thiên Thai. Vừa bước vào cửa đầu tiên của Đại thừa bắt buộc phải có khả năng hiểu được tánh không trước, biết được nghĩa lý của tánh không. Trong luận Trung Quán nói: “*Vì có nghĩa lý của tánh không nên tất cả pháp đều thành tựu*”, bởi vì có nghĩa lý của tánh không nên hết thảy pháp mới có thể thành tựu, cho nên thể của hết thảy pháp chính là không, chẳng có không thì không có hết thảy pháp. Như các nhà khoa học hiện nay đều hiểu rõ tất cả vật chất phân tích đến cuối cùng thì chỉ là sóng, tiếp tục phân tích hạt cơ bản đến cuối cùng thì không còn gì nữa, mà chỉ có sóng, đó chính là không. Chẳng có cái không này thì không thể hình thành hạt cơ bản; không có hạt cơ bản thì không thể hình thành nguyên tử, phân tử của vật chất được, sẽ không có vật chất nữa. Vật chất pháp cũng như vậy. Ngũ uẩn, sắc là vật chất pháp, thọ tưởng hành thức là tâm pháp, đều là như vậy.

Vô tướng lễ Phật chính là tùy thuận tánh không, tùy thuận bốn thể này, cách này thuộc về phương pháp lễ Phật của Thủy giáo. Cho nên khi lễ Phật chúng ta phải quán tưởng, như chúng ta lạy Chiêm Sát sám, lạy Phật kỳ thực đều thông với tất cả pháp quán tưởng lễ Phật: “*Năng lễ sở lễ tánh không tịch, cảm ứng đạo giao nan từ nghị, ngã thử đạo tràng như đế châu, thập phương Như Lai ảnh hiện trung, ngã thân ảnh hiện Như Lai tiền, đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.*” Người từng lạy sám sẽ rất

quen thuộc với bài kệ này, khi mình lay xuống, niệm một lần thì giống như quán tưởng một lần vậy.

“Năng liễu sở liễu tánh không tịch” đây là nói vô tướng liễu. Năng liễu là ta, sở liễu là Phật, bắt luận bạn đánh liễu Phật, hay là Bồ-tát, hay vị Phật nào đó, đối trước vị Phật này, tánh của ngài là không tịch, tánh của ta cũng là không tịch, vì sao vậy? Hết thấy pháp này đều là duyên sanh tánh không, “pháp do duyên sanh nên lời ta nói tức là không”. Nó đã là pháp do duyên sanh ra thì đương nhiên không có tự tánh, tánh của nó vốn là không, đó chính là vô tướng. Vô tướng không phải nói không có cái tướng này, mà là lìa cái tướng này rồi, trong tâm không chấp trước cái tướng này, biết được tánh của nó là không nên không chấp trước cái tướng này, trên tướng là giả. Thân thể của ta là tứ đại giả hợp, cho nên tự tánh của ta là không. A-di-đà Phật mà tôi liễu ở trước mặt, cái tướng này của A-di-đà Phật cũng là nhân duyên giả hợp. Ngài cũng có tứ đại ngũ uẩn, chỉ là tứ đại ngũ uẩn của ngài rất thù thắng, nhưng đã là tứ đại ngũ uẩn tạo thành thì pháp này chính là không, bản tánh là không.

Cho nên khi lay Phật không chấp trước cái tướng này, đây mới là liễu được Phật chân thật. Trong kinh Kim Cang nói “nếu dùng âm thanh cầu ta, dùng sắc tướng để thấy ta thì người này hành tà đạo, không thể thấy được Như Lai”. Nếu bạn xem vị Phật có 32 tướng hảo này là Phật thật rồi chấp trước thì bạn không thể thấy được Như Lai, bởi vì Như Lai không có tướng. Chẳng những không thể thấy được Như Lai mà bạn còn hành tà đạo, nói cách khác bạn sẽ bị ma nhập.

Có người từng nói với tôi: một lần nào đó anh ấy rất kiên thành liễu Quán Thế Âm Bồ-tát, dường như đã nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ-tát, sau đó đầu ong ong một chút rồi bắt đầu đau đầu, mãi cho đến nay vẫn chưa khỏi. Nguyên nhân gì vậy? Do anh ta chấp tướng. Trong kinh Lăng-nghiêm nói về “50 loại ám ma”, kỳ thực có một loại chính là Phật, bản thân cái tướng này của Phật cũng là một ma chướng. Nếu bạn chấp vào đó thì bạn tự tìm phiền phức rồi, nặng thì tử hỏa nhập ma bị bệnh thần kinh; nhẹ cũng khiến bạn rất khổ não. Cho nên nhìn thấy những tướng này, thấy mà như không thấy là tốt. Vì sao vậy? Bởi vì thể tánh của các ngài đều là không, gọi là “liễu vô tướng Phật”. *Trí tuệ tánh không* này vô cùng quan trọng, có thể vào cửa đầu tiên của Bồ-tát, cửa đầu tiên của Đại thừa. Nếu bạn không có trí tuệ tánh không này thì bạn không vào được, bạn vẫn là một phàm phu.

Cho nên khi liễu Phật phải đi sâu vào pháp tánh, biết rằng hết thấy pháp tướng đều là không, đều là giả. Liễu cái tướng “năng liễu sở liễu” này, tuệ tâm này vô cùng sáng

suốt nhảy bén, trí tuệ này rất sáng suốt nhảy bén có thể đạt đến cảnh giới của Phật, trong ngoài đều thanh tịnh, không có bất cứ chướng ngại gì, lúc này lễ một vị Phật thì giống như lễ hết thầy chư Phật vậy. Lễ hết thầy chư Phật cũng chính là lễ một vị Phật, vì sao vậy? Bởi vì hết thầy chư Phật đều cùng một pháp tánh, cho nên khi chúng ta chuyên lễ A-di-đà Phật thì giống như lễ ba đời mười phương hết thầy chư Phật rồi. Pháp thân là một, pháp tánh là dung thông, cho nên lễ một Phật chính là lễ hết thầy Phật.

Lễ pháp, lễ tăng cũng như vậy. Chúng ta lễ pháp bảo, nhất tâm đánh lễ “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, khi vừa lễ xuống, pháp này thông với tất cả pháp nên đã lễ toàn bộ rồi. Khi lễ tăng, lễ Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát, ngài là thánh hiền tăng, hiện tăng tướng, trên thực tế cảnh giới của ngài đều bình đẳng với Phật. Trên thực tế quả thực cũng là bình đẳng, chẳng những Địa Tạng Bồ-tát bình đẳng với chư Phật, thậm chí một phàm phu tăng trước mắt, họ vừa từ giới đàn xuống, là tân giới tỳ-kheo, bạn lễ họ, họ cũng là tăng, khi lễ họ, thể tánh của họ đương nhiên cũng thông với thể tánh của hết thầy pháp, pháp tánh dung thông, cho nên lễ họ cũng giống như lễ mười phương hết thầy tam bảo vậy. Đây là lia hết thầy tướng, cái bạn lễ là pháp tánh, vậy thì lễ này rất thanh tịnh, đây gọi là vô tướng lễ, có thể nhập vào thật tướng.

Loại thứ năm là “*khởi dụng lễ*”. Giải thích này nói rằng: “*Tuy vô năng sở, phổ vận thân tâm, như ảnh phổ biến, lễ bất khả lễ.*” “Khởi dụng lễ” này cũng gọi là “biên nhập pháp giới lễ”. Trong ngũ giáo của tông Hoa Nghiêm thì đây thuộc về Chung giáo, Tiểu, Thủy, Chung, là Chung giáo này. Chung giáo là Đại thừa, đó hoàn toàn là Đại thừa, đã vào trong cửa rồi, thông với Biệt giáo của Thiên Thai. Vô tướng lễ nói ở trước chủ yếu thiên nặng về nghĩa không. Khởi dụng lễ này chính là từ không nhập giả, từ không quán vào giả quán, đây là “từ thể khởi dụng”. Không phải nói không có dụng, an trụ trên bản thể không khởi dụng đó là Tiểu thừa, khởi dụng chính là Đại thừa, đã ở trong không quán thể ngộ được “các pháp không có năng, không có sở”. Khi lễ Phật, tôi là năng lễ, Phật là sở lễ, “ngay nơi thể tức không, trọn chẳng thể đạt được”. Các pháp đều là không, không có tự tánh, vậy sẽ không chấp trước có các tướng trạng nhất định nữa.

Sau đó “*phổ vận thân tâm*”, dùng thân tâm của mình, thân lễ bái, tâm chí thành cung kính tin tưởng. “*Như ảnh phổ biến*” là giống như hình ảnh vậy, hình ảnh này làm sao xuất hiện? Là trong tâm tánh của chúng ta hiện ra, là duyên khởi của tâm

tánh chúng ta, do đó có thể ở khắp tất cả mọi nơi. Tâm tánh ở khắp mọi nơi, cho nên thân năng lễ của ta, sở lễ là Phật cũng theo tâm tánh này của chúng ta mà ở khắp pháp giới, trùm khắp pháp giới, giống như chúng ta đã nói “đạo tràng con đây như hạt châu trên lưới Đế Thích, A-di-đà Phật hiện ảnh ở bên trong”, đây chính là rộng khắp, có thể vào khắp pháp giới.

“Lễ bất khả lễ”, lễ chính là nói chúng ta là năng lễ, “bất khả lễ” là sở lễ, bất khả lễ chính là vì tánh không tịch. Tuy bất khả lễ nhưng chúng ta vẫn phải lễ. Bất khả lễ là nói tánh của các ngài là vị Phật không có hình tướng, Phật không có tướng nhưng chúng ta vẫn phải lễ, đó là từ thể khởi dụng, từ không quán vào giả quán. Pháp thân tâm của chúng ta xưa nay đều không lìa khỏi pháp giới, pháp giới này chia ra chính là 10 pháp giới, thân tâm của chúng ta cũng đều không lìa khỏi 10 pháp giới. Nhà Thiên Thai nói “một niệm đầy đủ 10 pháp giới”, “bách giới thiên như”, một niệm tâm của ta đầy đủ 10 pháp giới rồi, trong 10 pháp giới thì mỗi giới lại có 10 pháp giới nên là 100 giới, cộng thêm 10 như thị nữa thì chính là thiên như. Tâm ta là như vậy, tâm Phật cũng là như vậy. Phật không lìa khỏi tâm ta, tâm ta cũng không lìa khỏi tâm Phật, tướng của Phật và tướng của ta đều cùng một thể tánh, mà tánh và tướng lại là bình đẳng, tánh là tánh trong tướng, tướng là tướng trong tánh.

Lấy một ví dụ để nói, nước và sóng, nước là H₂O, thể tánh của nó chính là kết cấu hóa học này, nhưng nó biểu hiện ra chính là sóng, có sóng nước. Sóng là tướng, H₂O chính là tánh, tánh và tướng không phải là hai, không phải ngoài sóng còn có thể tìm ra được một cái H₂O, không có. Mà H₂O chính là sóng nước đó, sóng nước chính là H₂O, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Cho nên nước là nước ở trong sóng, sóng là sóng do nước hiện ra, ngoài sóng không có nước, ngoài nước cũng không có sóng. Hiểu rõ đạo lý này rồi thì chúng ta có thể biết được ngoài tướng không có tánh, ngoài tánh không có tướng, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Tánh tướng là bình đẳng, cho nên các pháp vốn dĩ không sanh không diệt, không tăng không giảm, không dơ không sạch, trên tánh là nói như vậy, tánh và tướng lại không hai, cho nên tướng cũng là như vậy.

Do đó hiện nay chúng ta lễ bái một vị Phật thì giống như lễ bái tất cả Phật rồi. Bởi vì tất cả Phật đều cùng một tánh, giống như tất cả sóng đều cùng là nước. Ví như trong một căn phòng treo trăm ngàn chiếc gương, mỗi một chiếc gương đều hiện ra tượng Phật, trong bài kệ của chúng ta nói “ngàn hạt châu trên lưới của Đế Thích”, trong hạt châu có thể phản chiếu cảnh giới ở bên ngoài, chúng ta dùng gương cũng

được, trong một căn phòng có trăm ngàn chiếc gương, hình ảnh này đều hiển hiện ở trong gương, vậy thì có thể hiện ra vô lượng vô biên đức Phật rồi. Đây là nói đến “biến nhập pháp giới quán”.

Thứ sáu “*nội quán lễ*”, cách này thì còn thù thắng hơn nữa. Trong giải thích nói rằng: “*Chỉ lễ pháp thân Phật thật ở trong thân, không tìm cầu ở bên ngoài.*” Cách lễ này thuộc về Thật giáo trong Chung giáo của tông Hoa Nghiêm. “Vô tướng lễ” ở phía trước là không, “khởi dụng lễ” là giả, ở đây không chấp trước không và giả nữa, mà trực tiếp chiếu kiến chân như bản tánh của bản giác, đây chính là lễ “*pháp thân Phật thật ở trong thân*”, không hướng ngoại tìm cầu nữa. Không phải tìm cầu pháp thân ở bên ngoài thì đó gọi là nội quán, cũng gọi là “chánh quán tu thành lễ”. Cho nên tông Hoa Nghiêm nói nội quán, có một cách nói thể này: quán là pháp thân. Hiện nay có rất nhiều người tu nội quán, cảnh giới đó khác với nội quán mà tông Hoa Nghiêm nói. Chữ “nội” nói ở đây chính là cái mà chúng ta vốn dĩ có đủ, trên thực tế không phải đi tìm kiếm trong ngoài ở trong không gian, không phải ở trong, ở ngoài, ở giữa không gian, không phải, mà nó chính là pháp thân, pháp thân ở khắp mọi nơi. Đó chính là từ trong hết thấy huyễn tướng mà quay đầu lại quán tánh tướng bình đẳng không hai, đây là lý thể bản giác, cách này gọi là nội quán.

Hết thấy chúng sanh đều có lý thể bản giác, bình đẳng với chư Phật, tôi cũng như vậy, họ cũng như vậy. Cho nên trên tướng dường như chúng sanh và chư Phật có cao thấp khác biệt, nhưng trên thực tế thì lý thể bản giác này không có thay đổi, chỉ là chúng sanh chúng ta do nhân duyên bị ô nhiễm, tùy thuận theo ô nhiễm mê hoặc mà mê mất bản tánh của mình, hư vọng tạo ra rất nhiều pháp ác nên mới gọi là chúng sanh. Trên thực tế, hiện nay tuy là chúng sanh nhưng Phật tánh của mình và chư Phật không phải là hai thứ, lý thể bản giác này mới là Phật thật, pháp thân Phật thật.

Trong kinh Duy-ma-cật nói: “*Như tự quán thật tướng thân của mình, quán Phật cũng như vậy*”, chính là nói bạn tự quán thật tướng cái thân này của mình và thật tướng của Phật không phải là hai thứ, thật tướng của Phật chính là thật tướng của mình. Trong kinh Đại Phẩm Bát Nhã nói: “*Như thật tướng các pháp, tức là thật tướng của Phật, nên không đến không đi*”, các pháp, thật tướng của hết thấy vạn pháp chính là thật tướng của Phật. Cho nên Phật thật là gì? Chính là thật tướng. Thật tướng “không sanh cũng không diệt, không thường cũng không đoạn, không một cũng không khác, không đến cũng không đi”. Đây chính là lời trong kinh Phạm Võng

dạy bảo chúng ta, “Bồ-tát nên quán sát như vậy”, đây chính là “nội quán lễ”. Quán thật tướng thân mình và thật tướng của Phật là không hai không khác. Trong kinh Chiêm Sát gọi loại quán pháp này là “chân như thật quán”.

Thứ bảy là “*thật tướng lễ*”. Trong giải thích nói rằng: “*Hoặc trong hoặc ngoài đều cùng một thật tướng.*” Điều này thuộc về lý Đốn giáo của tông Hoa Nghiêm: Tiểu, Thủy, Chung, Đốn. “Hoặc trong” này chính là nội quán lễ nói ở phía trước. Phải biết nội quán lễ trên thực tế là đã đến trung quán rồi, không - giả - trung chính là trực tiếp quán pháp thân Phật. Nhưng từ nội quán này mà nói là thuộc về “đãn trung” của Biệt giáo, tức là lìa khỏi không quán và giả quán mà đắc được trung quán, nó vẫn không phải là “nhất tâm tam quán.”

Đạt đến “thật tướng lễ” này “hoặc trong hoặc ngoài đều cùng một thật tướng”, nội quán lễ còn có “hoặc ngoài”, hoặc ngoài chính là phía trước nói ở trên tướng phải cung kính lễ bái. Gọi là “trong” thì chỉ cho Biệt giáo, tức là tam quán theo thứ bậc trong Biệt giáo của Thiên Thai: không là vô tướng lễ; giả là khởi dụng lễ; trung quán là nội quán lễ, những cách lễ này đều thuộc về trong. “Ngoài” chính là cung kính lễ bái ở phía trước. “Hoặc trong” hay “hoặc ngoài” đều cùng một thật tướng, đây gọi là thật tướng lễ.

Thật tướng bình đẳng, lễ này cũng gọi là “thật tướng bình đẳng lễ”, giống như vào trung quán của Viên giáo vậy, Viên trung. Cho nên “chánh quán tu thành lễ” ở phía trước cũng tức là khi nội quán lễ tuy vẫn tồn tại hai cái khác biệt: có lễ có quán, tự Phật tha Phật, nhưng đến chỗ này là thật tướng bình đẳng lễ, ở đây hoàn toàn đều san bằng hết, không mình không người, không phàm không thánh, phàm thánh, tự tha thể dụng đều là không hai. Hơn nữa không cần chứng đắc theo thứ tự, mà trong nhất tâm liền đạt được, chính là nhất tâm quán trong Viên giáo của Thiên Thai: tức không, tức giả, tức trung. Trong kinh Kim Cang nói: “Pháp này bình đẳng, không có cao thấp”, năng lễ sở lễ đều là bình đẳng, bình đẳng lại là một, nhưng cũng không thể nói là một, không một không khác, cho nên nói không hai là tương đối thích hợp. Bạn nói một lại chấp tướng một, nói hai nói nhiều thì càng chấp tướng, nói không hai là hoàn toàn bình đẳng.

Cách thứ tám là “*đại bi lễ*”, “*theo từng lễ mà lễ thay cho hết thấy chúng sanh*”. Đây chính là từ trong quán trí viên mãn hiển hiện ra tâm đại bi để lợi ích chúng sanh. Trong Tâm Kinh nói “Bồ-đề-tát-đỏa”, Bồ-đề chính là quán trí ở phía trước, từ vô tướng lễ, khởi dụng lễ đến nội quán lễ, đến thật tướng lễ là được Bồ-đề rồi. Từ trong

Bồ-đề vẫn phải khởi tâm đại bi cứu độ hết thảy chúng sanh khổ nạn, điều này có ý nghĩa của tát-đỏa rồi, cho nên Bồ-đề-tát-đỏa.

Cách lễ này là lễ bái thay cho rộng khắp hết thảy chúng sanh, vận dụng đồng thể đại bi, chúng sanh và tôi là đồng thể. Đồng thể gì vậy? Là tam đế: chân, tục, trung. Lễ này của tôi đều là lễ rộng khắp thay cho hết thảy chúng sanh, đều có thể cùng với hết thảy chúng sanh hành vô tướng lễ, chứng nhập vào chân đế, cùng dùng không quán, chứng nhập chân đế, lễ vô tướng Phật, sau đó lại từ trong chân đế lưu xuất ra tục đế, từ không hiện ra giả, rộng thay hết thảy chúng sanh khởi dụng lễ. Còn từ không hiện ra giả, không và giả hai bên đều không chấp trước, là lễ pháp thân Phật, dẫn trung lễ chính là nội quán lễ, cũng là rộng thay hết thảy chúng sanh nội quán lễ. Sau đó, đến chỗ này nói thật tướng lễ là hết thảy pháp bình đẳng, đây là trong nhất tâm có đầy đủ tam quán: không giả trung, tam đế của Viên quán: chân, tục, trung. Đây chính là rộng thay hết thảy chúng sanh hành thật tướng lễ. Cách lễ này cũng chính là “đại bi lễ”. Đương nhiên cũng bao gồm cung kính lễ ở phía trước, rộng thay hết thảy chúng sanh trừ bỏ tập khí ngã mạn.

Thứ chín là “*tổng nhiếp lễ*”. Trong giải thích nói rằng “tổng nhiếp sáu cách lễ phía trước tạo thành nhất quán”. Điều này càng lúc càng viên dung viên mãn, sáu cách phía trước là từ cạn đến sâu, đến “tổng nhiếp lễ” chính là cạn sâu không hai, cạn sâu hỗ trợ lẫn nhau, đây chính là vào huyền môn của Hoa Nghiêm. Sáu cách lễ này là cung kính lễ, vô tướng lễ, khởi dụng lễ, nội quán lễ, thật tướng lễ, còn có đại bi lễ ở phía trước, bỏ đi cách thứ nhất, thứ hai ở đầu, đó là cách lễ không như pháp thì không cần, tổng nhiếp sáu cách phía trước, từ cách thứ ba đến thứ tám, toàn bộ hợp lại với nhau, đây chính là cảnh giới sự sự vô ngại. Vậy thì chính là Phổ Hiền hạnh nguyện, cho nên tổng nhiếp hết thảy hành môn của Bồ-tát, tạo thành nhất quán như vậy mà lễ Phật. Đương nhiên những quán trí ở phía trước đều phải rất thành thạo thì bạn mới có thể tổng nhiếp, nếu không bạn làm sao tổng nhiếp?

Đến cách thứ 10 là “*vô tận lễ*”. Sau khi tổng nhiếp còn phải “vào cảnh giới như lưới châu của Đế Thích, hoặc Phật hoặc người lễ đều trùng trùng vô tận”. Vào cảnh giới trùng trùng như lưới châu của Đế Thích, bất luận là Phật được lễ hay lễ của năng lễ đều là trùng trùng vô tận giống như lưới châu của Đế Thích. Trước Thiên Pháp Đường của Thiên đế, trời Đế Thích là dùng hạt châu ma-ni làm thành một chiếc lưới, mỗi một hạt châu ma-ni đều có thể phản chiếu trăm ngàn hạt châu, trăm ngàn hạt châu lại hiện ở trong bất kỳ một hạt châu nào đó, như vậy hình ảnh đan xen nhau

trùng trùng, chủ bạn vô tận. Chủ này là một hạt châu là chủ, còn những hạt châu khác đều là bạn, ngàn hạt châu này đều chia ra làm chủ làm bạn, hình ảnh chiếu rọi lẫn nhau, đây chính là thể hiện cảnh giới sự sự vô ngại. Như trong bài kệ của chúng ta nói rằng: “Đạo tràng con đây như lưới Đế châu, A-di-đà Phật hiện ảnh ở bên trong”, A-di-đà Phật hiện ảnh ở trong hạt châu trên lưới châu của Đế Thích. Đạo tràng này của chúng ta giống như một hạt châu trên lưới châu của Đế Thích, song hạt châu giống như chúng ta thì có rất nhiều rất nhiều, có vô lượng, Phật ở trong một hạt châu lại hiện ảnh ở trong vô lượng hạt châu khác, thu nhiếp trùng trùng như vậy, trùng trùng vô tận chính là cảnh giới như vậy, nhập pháp giới.

Bài kệ tụng trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói thế này: *“Trong tất cả thập phương thế giới, đối trước chư Phật cả ba đời, con dùng thân miệng ý thanh tịnh, kính lễ cùng khắp không bỏ sót, nhờ sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền, trước các Như Lai thân con hiện khắp, một thân lại hiện vô lượng thân, mỗi thân kính lễ vô lượng Phật.”* Trong kinh Hoa Nghiêm nói nhất chân pháp giới, 10 huyền môn của Hoa Nghiêm nói vô cùng tường tận, mà phẩm cuối cùng là phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên có thể nói là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, được cổ đức xem như một kinh, đưa vào trong năm kinh Tịnh độ, chính là vì mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Cho nên tương lai có cơ hội thì chúng ta đều nên học một chút bộ phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên này thì cũng giống như học toàn bộ kinh Hoa Nghiêm rồi.

Ở đây nói cảnh giới sự sự vô ngại của nhất chân pháp giới, “trong tất cả thập phương thế giới, đối trước chư Phật cả ba đời”, *nhân sư tử* chính là Phật, sư tử trong cõi người, chính là nói mười phương cộng thêm ba đời là bao gồm tất cả thời gian và không gian, đối trước nhiều Phật như vậy tôi đều dùng thân miệng ý thanh tịnh để “kính lễ cùng khắp không bỏ sót”. Tôi vẫn lễ cung kính như vậy, cho nên cung kính lễ tuy là cạn, nhưng nó cũng vào lễ sâu rồi, như vô tận lễ này cũng là cung kính lễ, không thể nói cung kính lễ là cạn, vô tận lễ là sâu được, không phải vậy, cạn sâu hỗ trợ lẫn nhau. Cho nên dùng tâm cung kính lễ bái hết thấy chư Phật trong ba đời mười phương, “nhờ sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền”, chúng ta dùng lực oai thần, lực thần thông của hạnh nguyện Phổ Hiền hiện ra trọn khắp trước hết thấy chư Phật. “Một thân lại hiện vô lượng thân”, thân này của tôi lại hiện ra vô lượng thân thể nhiều như số vi trần trong cõi nước vậy. Một cõi nước chính là một cõi Phật, trong cõi Phật có bao nhiêu hạt vi trần vậy? Cái đó thì không cách gì tính đếm được. Một thân có

thể hiện ra nhiều thân như số lượng vi trần trong cõi Phật vậy, mỗi một thân thể lại lễ khắp vô lượng Phật. Phật cũng giống như số lượng vi trần trong các cõi nước nhiều như vi trần, chư Phật nhiều vô lượng như thế. Mỗi một thân đều lễ khắp từng chư Phật một, đây chính là vào cảnh giới lưới châu của Đế Thích, loại cảnh giới trùng trùng vô tận.

Sau đó lại nói rằng: *“Trong mỗi chân lông đều thấy rõ, số lượng chư Phật chẳng nghĩ bàn, hết thấy chân lông đều như vậy, lễ khắp hết thấy đèn thế gian.”* Chẳng những một thân có thể hiện vô lượng chư Phật, mà trong một lỗ chân lông của tôi cũng có thể nhìn thấy rõ ràng số lượng chư Phật vô lượng không thể nghĩ bàn. Vô lượng chư Phật này ở trong một lỗ chân lông của bạn, không chỉ ở trong một thân thể, thân thì quá lớn rồi, trong lỗ chân lông đều có vô lượng chư Phật. Một lỗ chân lông là như thế, hết thấy lỗ chân lông đều như vậy cả, do đó tôi liền lễ khắp hết thấy chư Phật như vậy. “Đèn thế gian” chính là Phật.

Lễ Phật như vậy, xưng tán Như Lai cũng như vậy, rộng tu cúng dường cũng như vậy, cái nào cũng đều thông với pháp giới, đều là cảnh giới trùng trùng vô tận. Đây chính là vô tận lễ, cách lễ Phật thù thắng nhất. Cho nên người sơ học chúng ta lễ Phật phải từ từ quán tưởng. Bạn xem cảnh giới này sâu như vậy, phức tạp như vậy, nếu bạn tùy tiện dập đầu như già tởm, dập đầu xuống rồi đứng lên, vậy thì bạn không cách gì làm phép quán này được. Cho nên Chiêm Sát sát của chúng ta, tôi hy vọng mọi người dùng cách lễ chậm, bởi vì cách lễ chậm, ở giữa mỗi một lạy có niệm kệ quán tưởng, bạn sẽ có tương đối đủ thời gian để quán tưởng. Nếu bạn chỉ vì hoàn thành nhiệm vụ, nhanh chóng làm xong việc thì đó chính là ngã mạn lễ ở phía trước rồi, chẳng bằng không lễ. Bạn không lễ thì còn không tu ngã mạn, bây giờ bạn càng tu thì ngã mạn càng lớn. Cho nên, chúng ta vào khóa tụng đều phải vận dụng sức quán của mình để quán, đừng qua loa.

Được rồi, tôi đã giảng xong phương pháp lễ Phật này rồi, chúng ta bắt đầu vào xem kinh văn. Điều thứ nhất:

“Buổi sáng nhai cành dương, rửa mặt, súc miệng sạch sẽ rồi mới cung kính lễ lạy.”

Buổi sáng thức dậy phải lên khóa sáng, có liên hữu khá tinh tấn dậy rất sớm. Như tăng đoàn chúng ta 5h lên khóa sáng, 4h bạn đã dậy, bắt đầu lễ Phật lễ sám, việc này rất tốt. Trước khi thức dậy đương nhiên phải “rửa mặt súc miệng”, buổi sáng nhai “xi mộc”. “Xi mộc” chính là cành dương, người xưa không có kem đánh răng,

bàn chải nên nhai cành dương để làm sạch khoang miệng. Bởi vì cành dương có một công dụng đặc biệt, nó có thể giúp chúng ta làm sạch khoang miệng, hiện nay chính là đánh răng. Sau đó rửa mặt súc miệng, súc miệng, rửa tay, rửa mặt, những việc này đều làm xong rồi “mới cung kính lễ lạy”. Đây chính là thể hiện chúng ta phải cung kính. Nếu miệng cũng không súc, mặt cũng không rửa mà đi lễ Phật thì đây chính là ngã mạn, việc này có lỗi nhỏ, thậm chí chúng ta chưa rửa mặt, súc miệng sạch mà nhận sự lễ lạy của người, hoặc lễ lạy người khác thì đều có lỗi nhỏ, đều phải làm một sám hối nhỏ. Điều thứ hai:

“Không được lễ bái ở giữa trung tâm chánh điện, đó là vị trí của trụ trì.”

Vị trí giữa trung tâm là chỗ của chủ pháp, thông thường chúng ta không được đứng ở chỗ đó, ngay đến tỳ-kheo cũng không được tùy tiện đứng ở vị trí của chủ pháp, càng hướng hồ là sa-di, càng hướng hồ là cư sĩ? “Đó là vị trí của trụ trì”, trụ là gì vậy? Động tịnh đều không di chuyển gọi là trụ. Thế nào gọi là trì? Xưa nay không mất gọi là trì. Hạng người này là người có thể hoằng dương chánh pháp, cũng chính là thiện tri thức.

Khi Phật pháp vừa truyền đến Trung Quốc, khi ấy vẫn chưa có tông lâm đạo tràng như hiện nay, mà thông thường rất nhiều pháp đều được truyền thọ ở trong hang, động, không có đạo tràng cố định trang nghiêm như hiện nay. Thiền sư Bách Trượng triều nhà Đường, “Mã tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy”. Thiền sư Bách Trượng nhìn thấy người xuất gia, tại gia trong cửa Phật, tức là người xuất gia, tại gia đến hỏi đạo ngày càng nhiều, nếu như không tôn trọng địa vị của pháp sư thì pháp của thầy, đạo của thầy sẽ không được tôn trọng, cho nên liền có vị trí trụ trì này. Trụ trì chính là tu hành tam vô lậu học giới định tuệ, có thể làm trụ cột để giữ gìn giáo pháp, họ giữ vững đức hạnh thanh tịnh của tăng nhân để làm công cụ gìn giữ giáo pháp, như vậy có thể duy trì giáo pháp được lâu dài.

Trong Thiền Lâm Bảo Huấn nói rằng “trụ trì có ba việc không”, ba cái đừng: “Đừng sợ việc nhiều”, nghĩa là nhiều việc bạn cũng không được sợ hãi, nhiều việc ảnh hưởng đến việc tu hành của tôi, sợ bị quấy nhiễu, như vậy thì không làm trụ trì được. Thứ hai “không có việc đừng tìm cầu”, khi không có việc thì đừng tìm việc, nhiều việc, phải có thể tùy duyên không phan duyên. Thứ ba “đừng biện luận chuyện thị phi”, người đứng đầu của tăng đoàn, một nghệ thuật lãnh đạo rất quan trọng chính là đừng biện bạch thị phi quá rõ ràng như vậy, đi biện luận với người thì ngược lại sẽ khiến mình rơi vào tròng, bạn vẫn không thể giúp người giải thoát. Cho nên trong

Bách Trọng Thanh Quy có một điều nói rằng: “Không đi biện luận thị phi là giải thoát”, có thể làm được “ba cái dừng” nói ở phía trước, người như thế mới có thể làm trụ trì, họ mới có tư cách đứng ở vị trí chủ pháp trung tâm này, cho nên thông thường chúng ta không được đứng ở đó. Thứ ba:

“Có người lễ Phật, không được đi qua trước đầu họ.”

“Đi qua” tức là trực tiếp đi qua không né tránh. Khi thấy có người đang lễ Phật, chúng ta trực tiếp đi qua trước đầu họ, vậy họ lễ Phật hay là lễ bạn? Điều này sẽ xảy ra hai vấn đề: thứ nhất là bạn sẽ gây ảnh hưởng đến việc người ta lễ Phật quán tưởng, đúng lúc người ta luyện đến thật tướng quán, ban nãy giảng thật tướng quán rồi, kết quả bạn vừa đi qua thì thật tướng không còn nữa, mà tướng của bạn liền hiện ra, việc này giống như quấy rầy người khác tu hành vậy. Thứ hai là khi bạn đi qua bụi bặm bay lên, sẽ rơi lên đầu mặt họ, khiến đối phương sanh phiền não. Được rồi, tiếp theo điều thứ tư:

“Khi chấp tay mười ngón tay không được so le, không được trống ở giữa, không được để ngón tay chọc vào mũi, phải ngang ngực cao thấp vừa phải.”

Chúng ta chấp tay lễ bái, hoặc chấp tay xá chào người, hoặc chúng ta chấp tay khi đi kinh hành thì mười ngón tay đều không được so le không bằng, giống như thế này hoặc thế này. Trừ khi lúc cúng tiểu Mông Sơn, đây là thủ ấn Kim Cang Chương thì được, nhưng bình thường mười ngón tay của chúng ta phải để ngang bằng ngay ngắn, không được trống ở giữa, không được như vậy, như vậy là trống ở giữa rồi, bên trong là rỗng không, như vậy đều thể hiện bản thân vô cùng tùy tiện, không có thái độ cẩn thận. Cũng “không được để ngón tay chọc vào mũi”, để tay chọc vào lỗ mũi, để quá cao rồi, đương nhiên cũng không được quá thấp, có người đặt tay ở chỗ bụng như thế không có chút khí lực nào vậy, ngay đến bàn tay cũng không nhấc lên được.

Hơn nữa phải để thẳng lên, không được để ngang ra như thế này, trừ khi lúc bạn cầm chuỗi thì tay mới để ngang, thông thường đều phải để thẳng lên. Phải “để ngang ngực”, ở trước ngực “cao thấp vừa phải”, không được quá cao, không được quá thấp. Quá thấp biểu hiện chúng ta biếng nhác khinh nhờn, quá cao cũng không hợp oai nghi, cho nên chúng ta chấp tay đều phải rất cung kính. Ngón tay khép sát nhau, không phải xòe ra như vậy, xòe ra chứng tỏ tâm của bạn tán loạn, khép sát lại mới là nhất tâm.

Được rồi, hôm nay hết giờ rồi, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!